TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST.
Ngày 21/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Xuân Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Lê Xuân Thuật.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

Ngày 21/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh HưngYên,Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/HSST - QĐ, ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đối với các bị cáo.

1/ **Lê Hữu D**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Hữu H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1957; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Chu Thị Q, sinh năm 1985; Con có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án:

- Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 22/3/2013.

- Ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 150.000 đồng). Chấp hành xong bản án ngày 15/6/2015.

- Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 4.000.000 đồng). Chấp hành xong bản án ngày 15/01/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2017, đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2/ **Hà Văn H**, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản 3, xã T, huyện Ph, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Hà Thể U, sinh năm 1946 và bà Cầm Thị Ch, sinh năm 1949; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: Cầm Thị L, sinh năm 1979; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2017, đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

3/ **Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Khổng Duy T, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh V.

3.2. Anh Lê Hữu D, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3.3. Chị Cầm Thị L, sinh năm 1979. (có mặt)

Trú tại: Bản 3, xã T, huyện Ph, tỉnh Sơn La.

4/ Những người làm chứng:

4.1.Ông Vũ Hữu Tr, sinh năm 1959. (vắng mặt).

4.2. Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

4.3. Anh Bùi Tiến G, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Trú tại: Số 01, tổ 4, TT Nh, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4.4. Chị Chu Thị Q, sinh năm 1985. (có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/10/2017, bị cáo dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu FPT của mình có số thuê bao 01698.144.479

gọi tới số thuê bao 0977.807.501 của Lê Hữu D hỏi mua 170.000 đồng Hêrôine. D đồng ý và hẹn H đến đầu ngõ vào nhà D. Sau đó, H mượn xe Honda Wave biển số 89N1 - 3640 của anh Khổng Duy T đến gặp Duy. Sau khi mua ma túy bị cáo đi về đến thôn H, xã L, huyện Y thì bị Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói giấy nhỏ màu trắng kích thước (1 x 2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; số tiền 120.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen vàng biển số 89N1 - 3640. Cùng ngày 06/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của Hà Văn H nhưng không thu giữ gì; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu D phát hiện thu giữ: tại gầm đầu giường phòng ngủ 01 vỏ bánh trung thu màu đỏ nhãn hiệu Hữu Nghị, bên trong chứa 01 gói tăm bông, bên trong gói tăm bông có 01 gói giấy ô ly màu trắng kích thước (2,5 x 1) bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu tại phòng ngủ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 297/PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục thu của Hà Văn H, có trọng lượng 0,206 gam, là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục thu của Lê Hữu D, có trọng lượng 0,262 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo H còn khai nhận ngày 05/10/2017 bị cáo có mua của D một gói ma túy với giá 200.000đ bị cáo mang về phòng trọ sử dụng hết.

Ngày 04/01/2018, anh Khổng Duy T giao nộp 01 chiếc đăng ký xe mô tô số 001371 của xe biển số 89N1 - 3640 mang tên Bùi Tiến G ở thị trấn Nh, huyện V, tỉnh Hưng Yên và trình bày: anh mua chiếc xe này tại khu vực huyện V của một người bán xe cũ nhưng không biết tên địa chỉ, không viết giấy tờ mua bán. Anh không biết bị can Hoàng sử dụng chiếc xe đi mua ma túy.

Anh Bùi Tiến G ở thị trấn Nh, huyện V khai: anh được một người chỉ biết tên H ở Lạng Sơn nhờ đứng tên chủ đăng ký xe mô tô biển số 89N1 – 3640, sau khi hoàn thiện xong thì anh đã giao cả xe và giấy tờ xe cho người đó, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 120.000 đồng bị thu giữ, H khai không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số ma túy đã bán cho H và số ma túy bị thu giữ tại nhà, bị cáo D khai mua ở thị trấn Y, huyện Y của một người chỉ biết tên là A (còn gọi là L).

Quá trình điều tra có lời khai bị cáo D thừa nhận bán ma túy cho bị cáo H 02 lần vào ngày 05;06/10/2017, có lời khai bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho bị cáo H 01 lần vào ngày 06/10/2017. Còn bị cáo H xác nhận mua ma túy của bị cáo D hai lần, ngày 05/10 200.000đ, ngày 06/10 mua 170.000đ.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-YM, ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Hà Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Điểm c khoản 1 Điều 249, bị cáo Lê Hữu D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận, bị cáo đi làm công nhân bị bạn bè rủ rê dẫn đến nghiện hút ma túy, bị cáo xác định ngày 05/10/2017 bị cáo mua 200.000đ, ngày 06/10/2017 bị cáo mua 170.000đ ma túy của D, trước khi mua bị cáo đều gọi điện thoại cho bị cáo D, khi bị cáo D nhất trí bán thì bị cáo đến đưa tiền và lấy ma túy từ D, số tiền mua ma túy là do bị cáo làm công nhân mà có. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D khai nhận, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, vì không có tiền nên bị cáo mới nghĩ ra cách mua ma túy của người khác về bán kiếm lời để phục vụ cho việc nghiện hút ma túy của bản thân, bị cáo xác nhận bán hai lần ma túy cho bị cáo H vào các ngày 05; 06/10/2017. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là do bị cáo mua về nhằm mục đích bán và sử dụng, toàn bộ số ma túy bị cáo mua của một người tên A còn gọi là L, còn thực tế người bán ma túy tên thật là gì và ở đâu bị cáo không biết, khi mua bị cáo chỉ đi một mình không có ai chứng kiến. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Hà Văn Hg phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Hữu D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H, đề nghị xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hữu D, đề nghị xử phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 0,174g heroin thu của bị cáo Hoàng và 0,238g heroin thu của bị cáo D hoàn lại sau giám định. Hoàn trả bị cáo H 120.000đ. Trả anh Khổng Duy T chiếc xe Honda Wave biển số 89N1 - 3640 cùng giấy đăng ký xe. Tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu của bị cáo Hoàng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu của bị cáo D, tịch thu cho tiêu hủy 02 sim điện thoại

có số thuê bao 01698.144.479 và 0977.807.501. Truy thu của bị cáo D 370.000đ nộp ngân sách nhà nước. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Đối với bị cáo Hà Văn H: Khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo tại đường thuộc thôn H, xã L đã thu giữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bộ màu trắng dạng cục. Tại kết luận giám định số 297/PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định chất bộ màu trắng dạng cục thu giữ của bị cáo là Heroine có tổng trọng lượng 0.206 gam, tại bản tự khai bút lục 191 cùng các biên bản lấy lời khai bị cáo xác nhận mua số ma túy trên với giá 170.000đ của Lê Hữu D. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo mua của D để sử dụng, do vậy HĐXX. có đủ căn cứ kết luận hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/10/2017 bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,206g. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bất chấp mọi hậu quả xảy ra. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, HĐXX. chấp nhận lời buộc tội của đại diện Viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Lê Hữu D tại bản tự khai ngày 19/10/2017 bút lục 151 bị cáo khai nhận ngày 05; 06/10/2017 bán cho H hai lần ma túy, một lần ngày 05/10 với giá 200.000đ, một lần ngày 06/10 với giá 170.000đ, tại biên bản lấy lời khai (bút lục 153 – 154) bị cáo khai nhận chỉ bán cho D một lần vào ngày 05/10/2017 với giá 200.000đ, bị cáo không thừa nhận bán cho D 170.000đ ngày 06/10/2017, tại biên bản hỏi cung (BL 263 – 264) bị cáo khai nhận bán hai lần ma túy cho D, số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là do trước đó bị cáo mua về bán cho H một phần, phần còn lại nếu có ai hỏi mua thì bị cáo bán, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận bán cho H 02 lần vào ngày 05; 06/10/2017, như vậy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng, nên HĐXX. có đủ căn cứ kết luận ngày 05;06/10/2017 bị cáo đã bán 02 lần ma túy cho bị cáo H. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là phạm pháp,

nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, nên các hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo hai lần bán ma túy cho D, trước khi phạm tội bị cáo đã bị tái phạm, chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, HĐXX. chấp nhận lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng điều luật:

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội so với tội này quy định tại khoản 1 Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999.

Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 ngang bằng với tội này quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/ QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hướng có lợi cho bị cáo, nên HĐXX. áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo, do vậy bản cáo trạng số 22/CT-VKS-YM, ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Y truy tố bị cáo Hà Văn H theo Điểm c khoản 1 Điều 249, bị cáo Lê Hữu D theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.

……

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*;

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

….

2. *Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*.

….

b) *Phạm tội 02 lần trở lên*;

…...

p) *Tái phạm nguy hiểm*;

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo

thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, cả hai bị cáo đều có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H bị bắt quả tang ngày 06/10/2017 quá trình điều tra bị cáo đã tự khai báo về hành vi mua ma túy của bị cáo D ngày 05/10/2017, việc tự khai báo này của bị cáo đã giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo D, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây ra sự bức xúc trong nhân dân. Trong khi Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội đã ra sức phổ biến tuyên truyền tác hại của ma túy để mọi người cùng góp sức phòng chống loại tội phạm này, nhưng có một số người có tư tưởng lệch lạc, lối sống buông thả, bất chấp sự nỗ lực của các cơ quan chức năng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác, như trộm cắp, cướp của, giết người... Việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ngoài mục đích trừng trị, giáo dục, còn nhằm mục đích tuyên truyền tác hại của ma túy và các chế tài đối với người phạm tội, để mọi người dân nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy, từ đó nâng cao cảnh giác và có biện pháp quản lý, giáo dục con, em, người thân tránh xa ma túy, biết tôn trọng pháp luật, phối hợp cùng chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đấu tranh, loại trừ tội phạm này khỏi đời sống xã hội.

Sau khi cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX. xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có đủ thời gian để các bị cáo từ bỏ hẳn ma túy.

[4]Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội các bị cáo đều là công nhân, sau khi phạm tội công ty đã chấm dứt hợp đồng với các bị cáo, bản thân các bị cáo không có tài sản tích lũy, do vậy, HĐXX. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 0,174g heroin thu của bị cáo H và 0,238g heroin thu của bị cáo D hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, do vậy nay tịch thu cho hủy bỏ.

+ Đối với 120.000đ bị cáo H không dùng vào việc phạm tội do vậy nay hoàn trả cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe Honda Wave biển số 89N1 - 3640 của anh Khổng Duy T, anh T không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội, do vậy nay hoàn trả anh T.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu của bị cáo H, 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu của bị cáo D các bị cáo đã dùng để liên lạc ma bán ma túy, do vậy nay tịch thu cho phát mại, số tiền thu được sung công quỹ nhà nước, đối với hai sim có số thuê bao 01698.144.479 và 0977.807.501 trong hai máy điện thoại trên không có giá trị sử dụng, nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 370.000đ bị cáo D bán ma túy cho bị cáo H đây là tiền do phạm tội mà có, bị cáo D đã sử dụng vào cá nhân hết, do vậy nay truy thu đối với bị cáo D 370.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[6] Việc bị cáo D khai mua ma túy của người tên A hay còn gọi là L, nhưng bị cáo không xác định được người bán ma túy ở đâu, đặc điểm nhận dạng, khi mua không có người làm chứng, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: HĐXX. xác định các bị cáo có tội. nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo Lê Hữu D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H. Điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1;2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hữu D;

Phạt bị cáo Hà Văn H 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017,

Phạt bị cáo Lê Hữu D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 0,174g heroin thu của bị cáo H và 0,238g heroin thu của bị cáo D, trong phong bì mẫu vật hoàn sau giám định số 297.

+ Trả anh Khổng Duy T chiếc xe Honda Wave biển số 89N1 – 3640 cùng giấy đăng ký xe máy mang tên Bùi Tiến G.

+ Tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu của bị cáo H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu của bị cáo D số tiền thu được sung công quỹ nhà nước, tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 01698.144.479 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0977.807.501.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y.

+ Hoàn trả bị cáo H 120.000đ theo ủy nhiệm chi số 10 ngày 19/3/2018 giữa giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

+ Truy thu của bị cáo Lê Hữu D 370.000đ nộp ngân sách Nhà nước. Kể từ khi nhận được Quyết định thi hành án về khoản tiền trên, nếu bị cáo D không thi hành hoặc thi hành không đủ thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo Điều 357; 468 Bộ luật dân sư, đối với số tiền chưa nộp tương ứng với thời gian chậm nộp.

5/ Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hà Văn H và Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ;
- ỦBND xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Quỳnh